

Số 90/BC-PGD

An Lão, ngày 28 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm triển khai thực hiện chuyên đề
"Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" (2016 - 2020)

I. KẾT QUẢ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ

1. Công tác xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chuyên đề.

*** Các văn bản đã ban hành**

TT	Nội dung văn bản	Số văn bản	Thể loại văn bản	Thời gian ban hành	Đơn vị ban hành
1.	Kế hoạch triển khai chuyên đề "Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2016-2020	63a/ KH-PGD-MN	Kế hoạch	ngày 18/10/2016	Phòng GD&ĐT
2.	Kế hoạch triển khai chuyên đề "Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm" năm học 2016-2017	65a/ KH-PGD	Kế hoạch	ngày 20/10/2016	Phòng GD&ĐT
3.	Quyết định thành lập BCD chuyên đề "Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2016-2020	82/ QĐ-PGD	Quyết định	ngày 24/10/2016	Phòng GD&ĐT
4.	Giấy triệu tập Bồi dưỡng chuyên môn cho cốt cán mầm non	16/ GTrT-PGD	Giấy triệu tập	ngày 17/8/2016	Phòng GD&ĐT
5.	Kế hoạch tổ chức "Hội thảo chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1"	65/ KH-PGD	Kế hoạch	ngày 20/10/2016	Phòng GD&ĐT
6.	Kế hoạch nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ mầm non	Số 78/KH-PGD	Kế hoạch	05/12/2016	Phòng GD&ĐT
7.	Quyết định thành lập đoàn kiểm tra thực hiện chỉ đạo điểm Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" năm học 2016-2017	109/ QĐ-PGD	Quyết định	ngày 15/5/2017	Phòng GD&ĐT
8.	Báo cáo việc triển khai thực	110/ BC-	Báo cáo	ngày	Phòng

	hiện chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2016-2017	PGD		15/5/2017	GD&ĐT
9.	Thông báo lịch bồi dưỡng chuyên môn cho cốt cán mầm non năm học 2016-2017	196/ KH-PGD	Kế hoạch	ngày 22/8/2017	Phòng GD&ĐT
10.	Kế hoạch triển khai chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2017-2018	227 KH-PGD	Kế hoạch	ngày 28/9/2017	Phòng GD&ĐT
11.	Hướng dẫn tổ chức Hội thi “Xây dựng môi trường GD lấy trẻ làm TT trong trường MN”	252/ HD-PGD	Hướng dẫn	ngày 17/10/2017	Phòng GD&ĐT
12.	Quyết định thành lập BCD và Hội đồng GK Hội thi “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2017-2018	312/ QĐ-PGD	Quyết định	ngày 12/12/2017	Phòng GD&ĐT
13.	Báo cáo việc triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2017-2018	111/ BC-PGD	Báo cáo	ngày 15/5/2018	Phòng GD&ĐT
14.	Kế hoạch triển khai chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2018-2019	225/ KH-PGD	Kế hoạch	ngày 21/9/2018	Phòng GD&ĐT
15.	Quyết định kiện toàn BCD chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020	239/ QĐ-PGD	Quyết định	ngày 24/10/2018	Phòng GD&ĐT
16.	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2018-2019	176/ KH-PGD	Kế hoạch	ngày 14/8/2018	Phòng GD&ĐT
17.	KH chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2018-2019	Số: 225/KH-PGD-MN	Kế hoạch	21/9/2018	Phòng GD&ĐT
18.	Kế hoạch thực hiện giải pháp sáng tạo “Đổi mới tổ chức hoạt động có chủ đích cho trẻ MN theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2018-2019	227/ KH-PGD	Kế hoạch	ngày 25/9/2018	Phòng GD&ĐT

19.	Báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thực hiện chuyên đề xây dựng MTLTLTT 2016- 2019	42/BC-PGD	Báo cáo	ngày 11/03/2019	Phòng GD&ĐT
20.	Báo cáo đánh giá kết quả giải pháp sáng tạo MN	74/BC-PGD	Báo cáo	ngày 10/04/2019	Phòng GD&ĐT
21.	Bồi dưỡng chuyên môn cho CBQLGVMN	148/CV-PGD		ngày 02/08/2019	Phòng GD&ĐT
22.	Thực hiện đổi mới hoạt động góc nâng cao chất lượng giáo dục MN	229/ KH-PGD	Kế hoạch	ngày 01/11/2019	Phòng GD&ĐT
23.	Thông báo thẩm định đánh giá kết quả PTUDCNTT trong xây dựng KHGD mầm non	30/TB-PGD	Thông Báo	ngày 25/02/2020	Phòng GD&ĐT
24.	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định phong trào UDCNTT trong xây dựng KH giáo dục MN	31/ QĐ-PGD	Quyết định	ngày 25/02/2020	Phòng GD&ĐT
25.	Báo cáo đánh giá phong trào UDCNTT trong xây dựng KH giáo dục MN	47/ BC-PGD	Báo cáo	ngày 11/03/2020	Phòng GD&ĐT
26.	Kế hoạch tổ chức Tổng kết chuyên đề XDTMNLTLTT giai đoạn 2016- 2020	49/ KH-PGD	Kế hoạch	ngày 16/03/2020	Phòng GD&ĐT

*** Đánh giá hiệu quả của hệ thống văn bản đối với thực tiễn tổ chức triển khai thực hiện chuyên đề:**

- Hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện Chuyên đề được ban hành đầy đủ, kịp thời;

- Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo; căn cứ vào tình hình thực tế của huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo An Lão đã cụ thể hóa việc triển khai thực hiện chuyên đề bằng các kế hoạch cả giai đoạn, kế hoạch từng năm học và các văn bản hướng dẫn phù hợp với thực tế của địa phương; bám sát sự chỉ đạo của các cấp, hằng năm có điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tế đem lại hiệu quả cao trong việc thực hiện chuyên đề;

- Có nhiều giải pháp sáng tạo trong việc thực hiện chuyên đề, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non cũng như có tác dụng tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục mầm non; tạo sự đồng thuận, ủng hộ, vào cuộc của các cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng trong việc chăm lo phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn huyện. Nhiều giải pháp sáng tạo không chỉ có tầm ảnh hưởng, lan tỏa đối với cán bộ quản lý, giáo viên

mầm non mà còn lan tỏa trong toàn ngành; được CBQL, GV các cấp học khác trên địa bàn huyện và cán bộ, giáo viên mầm non các quận huyện trong thành phố đánh giá cao.

2. Công tác truyền thông về chuyên đề

2.1. Thuận lợi, khó khăn.

*** Thuận lợi**

- Thừa hưởng kết quả từ 2 chuyên đề: “Chuyên đề vệ sinh chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non” và “Chuyên đề phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”;

- Điều kiện cơ sở cơ bản đáp ứng được công tác truyền thông: Hệ thống phát thanh học đường; hệ thống bảng biểu, pano áp phích, khẩu hiệu, băng rôn, bảng tuyên truyền, góc tuyên truyền;

- Đội ngũ các nhà trường nhận thức được vai trò trách nhiệm công tác truyền thông về chuyên đề, tích cực truyền thông đến phụ huynh và cộng đồng bằng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau.

*** Khó khăn**

- Nhận thức của một bộ phận nhân dân chưa quan tâm đến giáo dục mầm non, giáo viên mầm non;

- Chưa có chuyên mục dành riêng cho giáo dục mầm non trên hệ thống phát thanh của huyện;

- Kinh phí cho công tác truyền thông còn hạn chế.

2.2. Các giải pháp, hoạt động đã triển khai

- Tăng cường công tác tuyên truyền của mỗi nhà trường phát huy tính chủ động sáng tạo;

- Qua các Hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết, chuyên đề cấp huyện để bồi dưỡng, tuyên truyền và truyền thông đến toàn thể CBGVNV và nhân dân của địa phương;

- Hàng tháng có các bài viết về GDMN và Chuyên đề trọng tâm gửi trên hệ thống phát thanh học đường của nhà trường, huyện để truyền thông đến mọi tầng lớp nhân dân hiểu về nội dung, ý nghĩa của Chuyên đề đối với sự phát triển của trẻ mầm non;

- Tổ chức các Hội thi: Thi Xây dựng môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm, thi GV dạy giỏi, thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo;...

1.3 Kết quả đạt được

- 100% CBGVNV trong các nhà trường hiểu rõ vai trò trách nhiệm của mình trong việc thực hiện chuyên đề;

- Các cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng nhận thức được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của cấp học mầm non

nói chung, về chuyên đề nói riêng; từ đó quan tâm chăm lo phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn huyện;

- Tồn tại: Công tác truyền thông chưa thật sự được các nhà trường quan tâm triển khai thường xuyên; nội dung, hình thức chưa phong phú, hiệu quả chưa cao.

2. Công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ CBGV về chuyên đề.

2.1. Đánh giá thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi:

- 100% giáo viên đạt chuẩn, 80% trên chuẩn về trình độ đào tạo;
- Đội ngũ nhiệt tình, trách nhiệm, gương mẫu và có hiểu biết về nghề nghiệp;
- Hằng năm được Sở GD&ĐT tổ chức bồi dưỡng và tập huấn các nội dung về chuyên đề bài bản và cụ thể.

* Khó khăn:

- Kinh phí tổ chức bồi dưỡng tập huấn rất hạn chế.

2.2. Các nội dung trọng tâm đã được tập huấn cho đội ngũ CBGV

- Xây dựng mô hình trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm;
- Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm (trong và ngoài lớp);
- Tổ chức các hoạt động giáo dục (Hoạt động học/ chơi tập, HĐ vui chơi, HĐ ngoài trời, HĐ trải nghiệm...) theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm;
- Áp dụng bộ tiêu chí thực hành giáo dục lấy trẻ làm trung tâm;
- Thực hiện đánh giá trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

2.3. Các giải pháp đã triển khai.

- Tổ chức các đợt tập huấn, bồi dưỡng theo năm học bằng các hình thức khác nhau: Thuyết trình, thực hành, trải nghiệm, tham quan học tập;
- Tổ chức các Hội thi: Thi xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm các cấp: trường, huyện, tham gia cấp thành phố; làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo, giáo viên dạy giỏi cấp học mầm non...
- Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn các cấp.

2.4. Kết quả đạt được:

- 100% CBGVNV nhận thức và hiểu rõ về ý nghĩa, nội dung của chuyên đề. Từ đó xác định rõ trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện chuyên đề;
- Các trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề theo lộ trình phù hợp với điều kiện của từng trường;
- Kết quả thi xây dựng môi trường giáo dục cấp thành phố xếp loại Khá;
- Kết quả Thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố đạt giải Nhì.

3. Công tác xây dựng mô hình điểm chuyên đề

3.1. Đánh giá thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi:

- Trên địa bàn có một trường trọng điểm: MN Sao Sáng và 1 số trường đứng trong tốp đầu của GDMN huyện An Lão: MN Thị Trấn, Trường Thành, An Thắng, Chiến Thắng, Quốc Tuấn; có cơ sở vật chất và các điều kiện khác đáp ứng được nhu cầu làm điểm chuyên đề;

- Đội ngũ CBGVNV các trường được chọn xây dựng điểm có trình độ đào tạo cao, năng lực chuyên môn tay nghề vững vàng, có nhiều đổi mới sáng tạo trong công tác giảng dạy và chăm sóc trẻ MN;

- Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, có kỹ năng tốt;

- Được phụ huynh và nhân dân tin tưởng và ủng hộ cao.

* Khó khăn:

- Quỹ đất dành cho các nhà trường hạn chế (chưa đảm bảo theo Chuẩn Quốc gia về diện tích/trẻ);

- Ngân sách thực hiện chuyên đề hạn chế.

3.2. Các đơn vị được lựa chọn xây dựng mô hình điểm và nội dung làm điểm

- MN Sao Sáng: Điểm toàn diện;

- MN Trường Thành: Đánh giá sự phát triển của trẻ;

- MN Thị Trấn: Hoạt động ngoài trời;

- MN Quốc Tuấn: Hoạt động góc;

- MN Trường Sơn: Hoạt động học;

- MN Chiến Thắng: Chăm sóc nuôi dưỡng;

- MN An Thắng: Ngày hội ngày lễ.

3.3. Các giải pháp, hoạt động đã triển khai

- Xây dựng kế hoạch giao rõ nhiệm vụ cho từng đơn vị làm điểm từng nội dung. Các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ cụ thể;

- 100% các trường xây dựng lớp điểm thực hiện chuyên đề;

- Tổ chức các giải pháp sáng tạo nâng cao tổ chức hoạt động giáo dục;

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn các cấp: từ cấp trường đến cấp huyện;

- Thường xuyên kiểm tra, tư vấn, đánh giá và rút kinh nghiệm công tác làm điểm các đơn vị.

3.4. Kết quả đạt được

- Các đơn vị thực hiện tích cực các nội dung làm điểm và có kết quả nhất định: MN Sao Sáng tạo được môi trường tổng thể và các nội dung giáo dục tập trung vào việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; MN Trường Thành: thiết kế được hồ sơ đánh giá trẻ và thực hiện quy trình quản lý tổ chức thực hiện bài bản thường xuyên và hiệu quả; MN Chiến Thắng: Xây dựng bếp ăn đảm bảo các trang thiết bị phục vụ nuôi ăn bán trú và chăm sóc trẻ tại trường. Giáo viên

nhân viên có kỹ năng thuần thực trong công tác chăm sóc trẻ; MN Quốc Tuấn: Lên nhiều chuyên đề tổ chức các tiết dạy sáng tạo thiết thực với trẻ mầm non, nâng cao việc tổ chức hoạt động trải nghiệm; MN Trường Sơn: Thi thiết kế môi trường giáo dục các lớp mang tính mở, sáng tạo, có nhiều nội dung cho trẻ hoạt động; MN An Thắng: Thay đổi nhiều hình thức tổ chức lễ hội từ trong lớp đến ngoài sân trường, từ quy mô nhỏ đến quy mô lớn với nội dung hình thức đa dạng phong phú;

- 100% giáo viên đã hiểu rõ vai trò, ý nghĩa và trách nhiệm trong việc xây dựng và thực hiện chuyên đề “xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”;

- Trẻ được hưởng các lợi ích từ việc thực hiện chuyên đề: tạo được nhiều khu vực chơi và khu vực trải nghiệm, nhiều đồ dùng đồ chơi giúp trẻ thực hiện các hoạt động thuận lợi.

4. Công tác tăng cường các nguồn lực, điều kiện triển khai thực hiện CD

4.1. Thuận lợi và khó khăn

*** Thuận Lợi**

- Nhiều trường tận dụng được nguồn vốn xây dựng nông thôn mới của địa phương để xây dựng các phòng học, phòng chức năng và các khuôn viên trong nhà trường;

- Huy động sự ủng hộ của các nhà doanh nghiệp, nhà hảo tâm trong việc đầu tư mua sắm một số thiết bị phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ;

- Đa số phụ huynh ủng hộ nhiệt tình.

*** Khó khăn**

- Công tác xã hội hóa giáo dục chưa có hướng dẫn cụ thể;

- Đa số phụ huynh học sinh là công nhân ở các công ty doanh nghiệp nên khó có thể tham gia các hoạt động cùng nhà trường;

4.2. Các giải pháp đã thực hiện

- Tham mưu với UBND huyện có hướng dẫn cụ thể trong việc thực hiện xã hội hóa theo TT16; Phân bổ ngân sách ưu tiên cho giáo dục;

- Yêu cầu các nhà trường rà soát cơ sở vật chất và các điều kiện thực hiện chuyên đề, xây dựng lộ trình thực hiện;

- Tập trung sự quan tâm ủng hộ của phụ huynh, quyên góp từ phụ huynh và những nhà hảo tâm.

4.3. Kết quả

- Nhiều trường tham mưu mở rộng diện tích, xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng; các trường đầu tư được nhiều đồ dùng, đồ chơi mang tính sử dụng hiệu quả lâu dài và hiện đại; các đồ dùng, đồ chơi được cải tạo sửa chữa, nâng cấp cho phù hợp với trẻ;

- Phòng học: 293 phòng, đảm bảo diện tích, thoáng mát và công trình vệ sinh khép kín;

- Máy tính: 329, máy in: 140, máy chiếu: 10;

- Nhiều trường đã lắp hệ thống Camera giám sát, điều hòa, bình nóng lạnh đủ cho các lớp: Thị Trấn, Sao Sáng, Chiến Thắng, Quốc Tuấn, Trường Sơn, Trường Thành...;

- Nguồn huy động XHHGD của các trường làm điểm cụ thể như sau: MN Sao Sáng: 136tr, MN Trường Thành: 200tr, MN An Thắng: 200tr, MN Thị Trấn: 120tr, MN Chiến Thắng: 200tr, MN Trường Sơn: 150tr...

* Tồn tại:

- Một số đơn vị còn thiếu phòng học, thiếu diện tích (Tân Viên, Mĩ Đức,...); cơ sở vật chất còn thiếu thốn, lạc hậu, tiến độ xây dựng trường lớp, đặc biệt trường chuẩn quốc gia còn chậm nên ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

- Nguồn ngân sách chi cho chuyên đề rất hạn chế; chưa huy động hết các nguồn lực trong nhân dân tham gia vào việc thực hiện chuyên đề.

5. Công tác kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ thực hiện chuyên đề;

5.1. Thuận lợi và khó khăn

* Thuận lợi:

- Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên cốt cán của các trường có trình độ, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong công tác kiểm tra, tư vấn;

- Hằng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo kiện toàn Ban cốt cán giáo dục mầm non cấp huyện, bổ sung các đồng chí cán bộ quản lí, giáo viên có năng lực chuyên môn nghiệp vụ tham gia thành viên các đoàn kiểm tra chuyên ngành và kiểm tra, hỗ trợ, tư vấn việc thực hiện chuyên đề của các nhà trường;

- Đặc biệt có CBQL là thành viên Ban chất lượng của Giáo dục mầm non thành phố nên có khả năng tư vấn, hỗ trợ việc triển khai thực hiện chuyên đề của các nhà trường.

* Khó khăn:

- Kinh phí cho Chuyên đề nói chung, công tác kiểm tra của Phòng Giáo dục còn hạn chế.

5.2. Biện pháp thực hiện

- Thành lập Ban chỉ đạo chuyên đề các cấp, kiện toàn bổ sung thành viên Ban chỉ đạo khi có sự thay đổi; thành lập Ban cốt cán giáo dục mầm non cấp huyện nhằm kiểm tra, hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, cán bộ quản lí các nhà trường;

- Thành lập đoàn kiểm tra theo kế hoạch thực hiện chuyên đề: tư vấn, đánh giá kết quả;

- Thông qua kiểm tra chuyên môn, chuyên đề của Phòng GD để đánh giá việc thực hiện chuyên đề các nhà trường;

- Tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá việc thực hiện chuyên đề của nhà trường;

* Kết quả đạt được:

- Kết quả điểm: Các trường thực hiện tốt các nội dung làm điểm, từ năm thứ 2 triển khai rộng rãi đến 50% các trường còn lại, năm thứ 3 triển khai rộng rãi đến tất cả các trường còn lại;

- Kết quả thi xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

+ Cấp trường: Có 7 trường tự xếp loại Xuất Sắc (Sao Sáng, Trường Thành, An Thắng, Quốc Tuấn, Thị Trấn, Chiến Thắng, An Thái) , 7 trường xếp loại tốt (Tân Dân, Quang Trung, Mỹ Đức, Tân Viên, Trường Sơn, Quang Hưng, Trường Thọ), 5 trường loại khá (An Thọ, An Tiến, Thái Sơn 1, Bát Trang, Thái Sơn 2).

+ Cấp huyện: Tổng thể tốt : Trường Thành, Chiến Thắng, Sao Sáng, Quốc Tuấn, Thị Trấn, Mỹ Đức, Tân Viên;

+ Cấp Thành phố: Video Môi trường trong lớp: **Giỏi:** MN Trường Thành; **Khá:** MN Sao sáng; vì deo môi trường ngoài trời: **Khá:** MN An Thái
Video Môi trường tổng thể: **Khá:** MN Chiến Thắng, MN An Thắng, MN Quốc Tuấn.

- Kết quả thi Giáo viên giỏi các cấp

+ Năm học 2016-2017: có 98 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp học mầm non cấp huyện;

+ Năm 2017-2018: có 19 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp thành phố;

+ Năm học 2018-2019: Có 89 thí sinh đạt Danh hiệu giáo viên giỏi cấp học mầm non cấp huyện;

6. Tổ chức các hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN và chuyên đề.

- PGD đã tổ chức các Hội thảo: Hội thảo Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ MN; Hội Thảo Chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1; Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn; Tổ chức hoạt động học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm;

- Hằng năm, 100% các trường đăng ký giải pháp sáng tạo của đơn vị. Hầu hết các giải pháp tập chung vào việc tổ chức các hoạt động học, tạo môi trường giáo dục trong lớp, ngoài trời; việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường MN;

- Nhiều trường thực hiện giải pháp giúp trẻ trải nghiệm thực tế: cho trẻ đi trải nghiệm "khu trải nghiệm Hai Bà Trưng", nông trại Detrangfram, Làng gốm Bát Tràng, Quảng Ninh gate, Trường Thành Farm...;

- Tổ chức chuyên đề : "Buttffer cho bé" tại mầm non Sáo Sảng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng ở các trường mầm non;

- Tổ chức cho CBQLGV tham quan tạo môi trường bên ngoài lớp học tại MN Chiến Thắng;

- Tổ chức Hội Thi GVG cấp huyện

+ Năm học 2016-2017: Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp học MN cấp huyện;

+ Năm 2017-2018: Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp học mầm non cấp thành phố;

+ Năm học 2018-2019: Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp học MN cấp huyện;

- Năm học 2019- 2020 PGD đã phát động phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục mầm non. 100% giáo viên tham gia phong trào; trong đó có 146 giáo viên với 76 bộ KHGD: xếp loại Tốt : 60 bộ = 78,9%; Khá: 16 bộ = 21,1%;

- Cử cốt cán về dự và tư vấn các nội dung sinh hoạt chuyên môn cụm của toàn huyện.

8. Tổ chức Hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề

**** Sơ kết 3 năm thực hiện chuyên đề***

- Quy mô: Cấp huyện;

- Hình thức tổ chức: Hội nghị- Tổ chức lồng ghép cùng Hội nghị sơ kết học kì I-năm học 2018-2019;

- Hoạt động và nội dung trọng tâm: Nghe báo cáo kết quả 3 năm thực hiện chuyên đề; tham luận;

- Địa điểm và thời gian tổ chức: Phòng Giáo dục.

**** Tổng kết 5 năm thực hiện chuyên đề (2016-2020)***

- Quy mô: Cấp huyện;

- Hình thức tổ chức: Hội nghị- tổ chức lồng ghép cùng Hội nghị tổng kết năm học 2019-2020;

- Hoạt động và nội dung trọng tâm: Nghe báo cáo kết quả 5 năm thực hiện chuyên đề; triển lãm một số sản phẩm chuyên đề;

- Địa điểm và thời gian tổ chức: Trường mầm non Chiến Thắng; dự kiến vào tháng 8/2020.

9. Những sáng tạo của đơn vị và kết quả thực hiện các tiêu chí trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm

9.1. Xây dựng môi trường vật chất, môi trường xã hội trong và ngoài lớp học

- Đảm bảo đủ phòng học cho trẻ; an toàn về mặt mọi mặt tạo được mối quan hệ thân thiện gần gũi giữa cô và trẻ trong trường mầm non;

- Tạo môi trường trong và ngoài lớp đáp ứng nhu cầu, hứng thú chơi của trẻ, tạo điều kiện cho tất cả các trẻ có thể tham gia hoạt động;

- Các khu vực trong và ngoài lớp học được sắp xếp khoa học, tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú. Các góc hoạt động mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm;

- Khuyến khích trẻ có thể hoạt động theo nhiều cách khác nhau; tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ hoạt động, trải nghiệm, khám phá dưới nhiều hình thức khác nhau, phát triển toàn diện.

9.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục

- 100% các trường xây dựng kế hoạch giáo dục bám sát vào mục tiêu chương trình giáo dục mầm non và khai thác những điều kiện vốn có của địa phương để đưa vào kế hoạch;

- Nội dung giáo dục theo Chương trình GDMN linh hoạt phù hợp từng độ tuổi có thể điều chỉnh và thay đổi;

- Dựa trên năng lực và sự hiểu biết của trẻ để thiết kế nội dung giáo dục cho từng độ tuổi.

9.3. Đổi mới tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Phối hợp các phương pháp hợp lý, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”.

- Chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tạo ra các cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và sự phát triển của từng cá nhân trẻ.

- Tạo cơ hội cho trẻ được bộc lộ hết khả năng của riêng mình.

- Giáo viên tổ chức, điều khiển, hỗ trợ đúng lúc, không làm thay trẻ, khuyến khích tương tác giữa trẻ với cô, trẻ với trẻ.

9.4. Đánh giá sự phát triển của trẻ

- 100% các trường thiết lập được hồ sơ theo dõi đánh giá sự phát triển của trẻ. Đánh giá đúng khả năng của mỗi trẻ để có những tác động phù hợp và tôn trọng những gì trẻ có;

- Điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ.

9.5. Công tác tuyên truyền, phối hợp, tạo sự thống nhất giữa nhà trường, gia đình và xã hội cùng quan tâm xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm

- Xây dựng nội dung, cách thức tuyên truyền với các bậc phụ huynh về triển khai thực hiện chuyên đề phù hợp. Thu hút được sự quan tâm của phụ huynh đối với

nhà trường, hợp tác cùng với giáo viên trong việc xây dựng môi trường cho trẻ, đóng góp công sức, kinh phí đầu tư mua sắm thêm thiết bị, dụng cụ, đồ chơi cho trẻ vui chơi;

- Huy động các nguồn lực của các ban ngành đoàn thể, phụ huynh tập trung hỗ trợ về kinh phí về nguyên vật liệu để xây dựng môi trường hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện cho trẻ;

- Tích cực tham mưu với các cơ quan, chính quyền địa phương, UBND huyện trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phòng lớp học cho nhà trường.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

- Nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân dân và cộng đồng về giáo dục mầm non nói chung, về chuyên đề XD TMNL TLTT có chuyển biến tích cực, tạo sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự tham gia vào cuộc của nhân dân và cộng đồng trong việc chăm lo phát triển giáo dục mầm non;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên các nhà trường tích cực nghiên cứu học tập; trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tay nghề được nâng lên;

- Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được nâng lên: Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động và thỏa mãn nhu cầu của mình, thích được tham gia vào các HĐ trải nghiệm, khám phá; có kỹ năng thực hiện theo chương trình, độ tuổi trong hoạt động vui chơi, học tập, sinh hoạt tự phục vụ và giữ gìn sức khỏe cá nhân; hầu hết trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, tự tin, dẻo dai khi thực hiện các vận động; có ý thức tổ chức kỷ luật; có khả năng nhận biết và phòng tránh những nơi nguy hiểm, không an toàn đối với bản thân; trẻ phát triển hài hòa, cân đối về cân nặng, chiều cao và tâm sinh lý.

Cơ sở vật chất trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi được bổ sung, tăng cường.

2. Những hạn chế, khó khăn

- Một số trường diện tích đất còn thiếu nên khó khăn trong việc bố trí xây dựng khuôn viên, khu vực trải nghiệm và môi trường học tập, vui chơi cho trẻ; thiếu hệ thống các phòng chức năng; đồ dùng, đồ chơi, thiết bị hiện đại công nghiệp còn thiếu;

- Khả năng xây dựng kế hoạch và sự sáng tạo của một số giáo viên còn hạn chế, chưa biết lựa chọn các hoạt động phù hợp với chủ đề với lớp mình;

- Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, chưa động viên cho trẻ đi học đều, nên đã có phần ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học tập và các hoạt động của trẻ;

- Kinh phí chi cho các nhiệm vụ và hoạt động của chuyên đề còn hạn chế.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở GD&ĐT Hải Phòng

- Tiếp tục triển khai củng cố chuyên đề những năm tiếp theo;

- Tổ chức cho cốt cán các Phòng GD&ĐT được đi tham quan học tập một số mô hình thực hiện tốt chuyên đề ngoài thành phố.

2. Đối UBND huyện

- Chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện việc quy hoạch, mở rộng diện tích xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia;

- Ưu tiên các nguồn kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường mầm non.

V- PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM TIẾP THEO

1. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề trong những năm tiếp theo.

2. Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ tay nghề cho CBGVNV. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; kiện toàn, củng cố đội ngũ giáo viên cốt cán cấp trường, cấp huyện nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm, có năng lực chuyên môn cao;

3. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra đánh giá, tư vấn hỗ trợ việc thực hiện chuyên đề hằng năm;

4. Tích cực tham mưu UBND huyện dành quỹ đất cho các trường mầm non, XHH giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho CSND và GD trẻ.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Đề BC);
- LĐ, CV PGD;
- Các cơ sở GDMN;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thị Tuyền

BIỂU 3: THỐNG KÊ TỔNG HỢP
CHUYÊN ĐỀ "XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON LẮY TRẺ LÀM TRUNG TÂM" GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo công văn số 1932/SGDDĐT-MN ngày 14/10/2019 của Giám đốc Sở GD&ĐT)
Đơn vị báo cáo: Phòng GD&ĐT An Lão

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Cấp quận / huyện	Cấp cơ sở GDMN				Ghi chú về các mốc thống kê
				Tổng số	Trong đó			
					Trường công lập	Trường ngoài công lập	Cơ sở nhóm, lớp tư thực độc lập	
1	Tổng số cơ sở GDMN thuộc địa bàn	Trường, cơ sở	32	32	19		13	Số liệu chốt vào cuối giai đoạn thực hiện chuyên đề (lấy số liệu cuối năm học 2019-2020)
	Số cơ sở GDMN thực hiện chuyên đề	Trường, cơ sở	32	32	19		13	
	Số cơ sở GDMN được chỉ đạo xây dựng mô hình điểm chuyên đề cấp quận/huyện	Trường, cơ sở	7	7	7			
2	Công tác bồi dưỡng về chuyên đề cho đội ngũ CBGV	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về chuyên đề		Số lớp đã được tổ chức				
				Tr.đó: + Hình thức tập trung				
				+ Hình thức qua mạng				
		Hội thảo chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo	Số lượt CBQL tham gia					
			Số lượt GV, NV tham gia					
			Số hội thảo đã tổ chức					
			Tr.đó: + Hình thức tập trung					
			+ Hình thức qua mạng					
			Số lượt CBQL tham gia					
			Số lượt GV, NV tham gia					
			Số hội nghị đã tổ chức					
			Tr.đó: + Hình thức tập trung					
		Hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề	+ Hình thức qua mạng					
			Số lượt CBQL tham gia					
Số lượt GV, NV tham gia								



TT	Nội dung		Đơn vị tính	Cấp quận / huyện	Cấp cơ sở GDMN				Ghi chú về các mốc thống kê
					Tổng số	Trong đó			
						Trường công lập	Trường ngoài công lập	Cơ sở nhóm, lớp tư thực độc lập	
3	Quay phóng sự truyền hình	Phát trên sóng Đài PTTH Hải Phòng	Tin, bài		2	1		1	Số liệu cộng tổng cho cả giai đoạn thực hiện chuyên đề (bao gồm 4 năm học từ năm học 2016-2017 đến hết năm học 2019-2020)
		Phát trên sóng Đài PTTH q/huyện	Tin, bài		16	8		8	
	Viết tin bài, tài liệu truyền truyền	Đăng trên báo mạng	Tin, bài		10	5		5	
		Đăng trên báo giấy	Tin, bài		4	4			
		Đăng trên Tạp chí GDMN	Tin, bài		2	2			
		In, phát tờ rơi	Tin, bài		14	14			
		Phát trên loa phát thanh	Tin, bài		66	66			
		Dán khu vực tuyên truyền	Tin, bài		181	153		28	
		Hình thức khác	Tin, bài		60,021	60,021			
		Chi xây dựng, cải tạo CSVC	Nghìn đồng		37,304,894	36,459,458		845,436	
		Chi mua sắm thiết bị, ĐDDC	Nghìn đồng		4,861,710	4,769,334		92,376	
4	Nguồn ngân sách	Chi tổ chức hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng	Nghìn đồng		90,280	90,280			
		Chi khen thưởng	Nghìn đồng		89,500	89,500			
		Chi khác	Nghìn đồng		631,555	631,555			
		Chi xây dựng, cải tạo CSVC	Nghìn đồng		1,372,112	1,372,112			
	Nguồn đóng góp của phụ huynh	Chi mua sắm thiết bị, ĐDDC	Nghìn đồng		5,392,066	5,392,066			
		Chi tổ chức hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng	Nghìn đồng		131,800	131,800			
		Chi khen thưởng	Nghìn đồng		25,000	25,000			
		Chi khác	Nghìn đồng		900,500	900,500			
	Nguồn thu hợp pháp khác	Chi xây dựng, cải tạo CSVC	Nghìn đồng		24,000	24,000			
		Chi mua sắm thiết bị, ĐDDC	Nghìn đồng		739,860	739,860			
		Chi tổ chức hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng	Nghìn đồng		0	0			
		Chi khen thưởng	Nghìn đồng		0	0			
		Chi khác	Nghìn đồng		0	0			
		Hỗ trợ ngày công lao động từ các lực lượng xã hội	Ngày công		137	137			



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Cấp quận / huyện	Cấp cơ sở GDMN				Ghi chú về các mốc thống kê	
				Tổng số	Trong đó				
					Trường công lập	Trường ngoài công lập	Cơ sở nhóm, lớp tư thực độc lập		
5	Số cơ sở GDMN đã được Phòng GD&ĐT kiểm tra việc thực hiện chuyên đề	Lượt trường, cơ sở	39	39					
	Hình thức	Lượt trường, cơ sở	33	33					
	kiểm tra	Lượt trường, cơ sở	64	64					
		Xếp loại "Xuất sắc"	2	2				Số liệu chốt vào cuối giai đoạn thực hiện chuyên đề (lấy số liệu cuối năm học 2019-2020)	
	Kết quả kiểm tra	Xếp loại "Tốt"	46	36		10			
		Xếp loại "Khá"	28	25		3			
		Xếp loại "Đạt"	0	0					
		Xếp loại "Không đạt"	0	0					
6	Số đơn vị đã được khen thưởng thực hiện tốt chuyên đề	Trường, cơ sở		1	1			Số liệu cộng tổng cho cả giai đoạn thực hiện chuyên đề (bao gồm 4 năm học từ năm học 2016- 2017 đến hết năm học 2019-2020)	
	Công tác khen thưởng	Trong đó, chia theo các cấp khen thưởng		0	0				
		Khen cấp Trung ương	Trường, cơ sở		0				
		Khen cấp thành phố	Trường, cơ sở		2				
		Khen cấp quận, huyện	Trường, cơ sở		4				

An Lão, ngày 28 tháng 05 năm 2020

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thị Tuyền

